

Bản án số: 20/2023/HS-ST
Ngày 30/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Thanh Bắc.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vàng Văn Kẻo.

Ông Hoàng Xuân Nhật.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lù Văn P**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 01/01/1988, tại huyện TD, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản BG, xã BG, huyện TD, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Giáy; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; con ông: Lù Quẩy L (đã chết); con bà: Lò Thị T, sinh năm 1948; Gia đình bị cáo có 06 anh, chị, em; bị cáo là con thứ năm; có vợ là: Tao Thị C, sinh năm 1992 (không xác định được nơi cư trú) và 01 con, sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/01/2023 đến ngày 20/01/2023 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã BG, huyện TD, tỉnh Lai Châu đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Ông Dầu Văn D, sinh năm 1985 – Trú tại: Bản BG, xã BG, huyện TD, tỉnh Lai Châu “vắng mặt không lý do”.

2. Ông Giàng Văn X, sinh năm 1991 – Trú tại: Bản DK, xã BG, huyện TD, tỉnh Lai Châu “vắng mặt không lý do”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 15/01/2023, Lù Văn P, sinh ngày 01/01/1988, đi từ nhà ở bản BG, xã BG, huyện TD, tỉnh Lai Châu lên thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, mục đích tìm mua ma túy để sử dụng và bán kiếm lời. Tại thành phố Lai Châu, P mua của một người đàn ông không rõ lai lịch 01 gói Heroine giá 300.000 đồng. Mua được Heroine, P mang về nhà chia thành 06 phần cho vào 06 ống nhựa, cất giấu trong túi áo khoác trong phòng ngủ không cho ai biết. Chiều tối ngày 16/01/2023, P lấy 05 ống nhựa chứa Heroine cho vào một lọ nhựa có nắp màu hồng, cất giấu trong túi quần đang mặc. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 16/01/2023, P đang ở nhà thì có Dầu Văn D, sinh năm 1985, trú tại bản BG, xã BG, huyện TD đến hỏi mua Heroine để sử dụng. D đưa cho P số tiền 100.000 đồng, P nhận tiền rồi lấy 01 ống nhựa chứa Heroine bán cho D. Quá trình P, D mua bán Heroine có Giàng Văn X, sinh năm 1991, trú tại bản DK, xã BG, huyện TD là người đi cùng D biết, chứng kiến. Mua được ma túy, D đi vào nhà vệ sinh của P sử dụng hết nhưng không hỏi ý kiến P. Hồi 19 giờ 40 phút ngày 16/01/2023, ngay sau khi Lù Văn P bán trái phép ma túy cho Dầu Văn D thì bị Công an xã BG huyện TD phát hiện bắt quả tang, vật chứng thu giữ của P là 04 ống nhựa chứa Heroine đựng trong một lọ nhựa có nắp màu hồng và số tiền 100.000 đồng. Ngày 17/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TD khám xét khẩn cấp nơi ở của Lù Văn P, quá trình khám xét thu giữ trong phòng ngủ 01 ống nhựa chứa Heroine và 01 bơm tiêm đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định tư pháp số 14 ngày 17/01/2023 của người giám định theo vụ việc kết luận: số chất bột, màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Lù Văn P có tổng khối lượng là: 0,20 gam; số chất bột, màu trắng thu giữ khi khám xét Lù Văn P có khối lượng là: 0,06 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 108 ngày 19/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 05 mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Bản cáo trạng số 16/CT-VKSTĐ, ngày 17/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TD truy tố bị cáo Lù Văn P về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đồng thời phân tích, đánh giá toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Lù Văn P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lù Văn P từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ được tính từ ngày bị cáo đến cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù, được khấu trừ 03 ngày tạm giữ.

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH: Bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 Phong bì niêm phong vật chứng ban đầu và các ống nhựa chứa ma túy, 01 lọ nhựa có nắp màu hồng, 01 bơm tiêm thu giữ của bị cáo.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000 đồng bị cáo bán ma túy mà có.

Lời nói sau cùng bị cáo Xn Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại các Điều 17, Điều 19, Điều 20, Điều 34, Điều 36, Điều 37, Điều 41, Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo; tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra bị cáo Lù Văn P đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo đều phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ căn cứ khẳng định:

Hồi 19 giờ 40 phút ngày 16/01/2023, tại bản BG, xã BG, huyện TD, tỉnh Lai Châu, ngay sau khi bị cáo thực hiện hành vi bán trái phép Heroine cho Dầu Văn D thì bị Công an xã BG huyện TD bắt quả tang, vật chứng thu giữ của bị cáo là 04 ống nhựa chứa 0,20 gam Heroine và số tiền 100.000 đồng do bán ma túy cho D mà có. Ngày 17/01/2023, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét nơi ở của bị cáo thu giữ 01 ống nhựa chứa 0,06 gam Heroine, 01 bơm tiêm đã qua sử dụng. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ 0,26 gam Heroine (gồm 0,20 gam Heroine thu giữ khi bắt quả tang; 0,06 gam Heroine thu giữ khi khám xét) để bán kiếm lời. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn. Ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Nội dung bản Cáo trạng truy tố, căn cứ đề nghị của Viện kiểm sát huyện TD đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Bị cáo có đủ điều kiện nhận biết ma túy là độc dược gây nghiện, gây tổn hại cho sức khỏe của con người và là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Nhà nước ta đang đấu tranh quyết liệt để loại trừ ma túy ra khỏi đời sống xã hội và xử phạt nghiêm khắc đối với những người nào có các hành vi liên quan đến ma túy. Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[3] Một số vấn đề liên quan vụ án:

Về nguồn gốc ma túy, bị can Lù Văn P khai mua của một người không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với Dầu Văn D là người mua ma túy của bị cáo để sử dụng, D khai sau khi mua Heroine đã sử dụng hết. Hành vi của Dầu Văn D là hành vi vi phạm hành chính, do vậy Công an huyện TD ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D là đúng quy định.

Đối với việc Dầu Văn D sử dụng ma túy trong nhà vệ sinh của bị cáo. Khi sử dụng ma túy, D không hỏi ý kiến bị cáo và bị cáo không biết. Do vậy, bị cáo không phạm tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

Đối với Giàng Văn X là người đi cùng Dầu Văn D. Quá trình điều tra xác định X không tham gia vào việc mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Giàng Văn X là đúng quy định

[4] Vật chứng:

Đối với: 01 Phong bì niêm phong vật chứng ban đầu và các ống nhựa chứa ma túy, 01 lọ nhựa có nắp màu hồng, 01 bơm tiêm thu giữ của bị cáo đây là công cụ phạm tội và vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 100.000 đồng bị cáo bán ma túy mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[5] Án phí: Áp dụng điều 135; 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn xét nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lù Văn P.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lù Văn P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lù Văn P 30 (ba mươi) tháng tù. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 17/01/2023 đến ngày 20/01/2023 là 03 (ba) ngày. Bị cáo còn phải chấp hành 29 (hai mươi chín) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: 01 Phong bì niêm phong vật chứng ban đầu và các ống nhựa chứa ma túy, 01 lọ nhựa có nắp màu hồng, 01 bơm tiêm thu giữ của bị cáo.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000 đồng bị cáo bán ma túy mà có.

Số vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện TD, tỉnh Lai Châu.

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lù Văn P.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn mười lăm ngày lên Tòa án cấp trên kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện TD;
- Chi Cục THADS huyện TD;
- Công an huyện TD;
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thanh Bắc